



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 14, Số 10 (2017): 163-172

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 14, No. 10 (2017): 163-172

MÔ HÌNH RUBRIC ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TẠO LẬP VĂN BẢN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

*Nguyễn Thành Ngọc Bảo**

Khoa Ngữ văn - Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 13-8-2017; ngày nhận bài sửa: 10-11-2017; ngày duyệt đăng: 18-10-2017

TÓM TẮT

Chương trình (CT) môn Ngữ văn theo mô hình năng lực (NL) xác định yêu cầu cần kiểm tra, đánh giá (KTĐG) kết quả học tập theo năng lực. Bài viết đề xuất mô hình rubric đánh giá năng lực tạo lập văn bản nghị luận xã hội của học sinh trung học phổ thông (THPT) qua bài văn nghị luận xã hội để đáp ứng yêu cầu này.

Từ khóa: bài văn nghị luận xã hội, năng lực tạo lập văn bản, rubric.

ABSTRACT

Rubric model for assessing argumentative text writing competency of high school students through social argumentative essay

Language Arts and Literature Curriculum toward to Competency model defines the requirement to test and assess students' performance toward to competency. This paper suggests the use of rubric model for assessing Argumentative Text Writing Competency of high school students through Social Argumentative Essay to meet this requirement.

Keywords: rubric, writing text competency, social argumentative essay.

1. Đặt vấn đề

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng NL là yêu cầu được đặt ra trong CT tổng thể và CT môn Ngữ văn theo mô hình NL từ sau năm 2018. Đối với môn Ngữ văn, hai NL đặc thù cơ bản cần hình thành và phát triển là NL tiếp nhận văn bản (TNVB) và NL tạo lập văn bản (TLVB). Từ yêu cầu hình thành và phát triển NL Ngữ văn, đặt ra yêu cầu thiết kế công cụ đánh giá có thể đo lường và đánh giá học sinh (HS) đã có NL hay chưa và nếu có thì đang ở mức độ nào. Đối với CT Ngữ văn hiện hành, hình thức KTĐG theo chuẩn kiến thức, kĩ năng là phù hợp, có thể đánh giá việc thực hiện mục tiêu dạy học đã đề ra. Tuy nhiên với CT theo mô hình NL, khi NL được quan niệm là sự tổng hòa của kiến thức, kĩ năng và thái độ, được vận dụng một cách tổng hợp để giải quyết một nhiệm vụ học tập cụ thể thì đòi hỏi cần phải có một công cụ đánh giá phù hợp hơn là hình thức Đáp án – Thang điểm đang được sử dụng hiện nay. Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất sử dụng rubric (một công cụ đánh giá tham chiếu theo tiêu chí) để đánh giá NL TLVB nghị luận xã hội (NLXH) của HS THPT thông qua bài văn NLXH.

* Email: nguyenthahngocbao13282@gmail.com

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1. Yêu cầu kiểm tra, đánh giá theo năng lực của Chương trình GDPT tổng thể từ sau năm 2018

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) tổng thể được thông qua vào tháng 7/2017 đã nêu rõ quan điểm cần đổi mới KTĐG theo hướng phát triển NL. Từ định hướng của CT GDPT tổng thể, môn Ngữ văn cũng cần thay đổi cách thức KTĐG theo hướng phát triển NL, cụ thể là chuyển từ đánh giá chú trọng nội dung sang đánh giá NL vận dụng một cách tổng hợp kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS để giải quyết một nhiệm vụ học tập.

Loại hình đánh giá tham chiếu theo tiêu chí là loại hình được xem là thích hợp để đánh giá NL, được nhiều nước trên thế giới sử dụng. Trong đánh giá tham chiếu theo tiêu chí, HS được đánh giá dựa trên các tiêu chí đã được xác định rõ ràng về thành tích đạt được so với chuẩn đầu ra hay mục tiêu đã đề ra. Khi đánh giá theo tiêu chí, chất lượng thành tích không phụ thuộc vào mức độ cao thấp về NL của những người khác, mà phụ thuộc vào mức độ cao thấp của chính HS được đánh giá so với các tiêu chí cụ thể. Các tiêu chí này xác định rõ các yêu cầu cơ bản hay sản phẩm cần đạt trong quá trình học tập. Bộ công cụ để đánh giá dựa trên tiêu chí có thể là bài kiểm tra, thang đo hoặc rubric (có thể tạm dịch là *Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí*). Bắt đầu từ năm 2004, chương trình dạy học dự án Intel đã được giới thiệu ở Việt Nam và rubric là một trong những công cụ được sử dụng dùng để đánh giá bộ sản phẩm dự án của HS. Ngoài ra, Chương trình Microsoft Partner in Learning của Microsoft (được triển khai từ năm 2005) cũng giới thiệu 6 bộ rubric đánh giá 21st Century Learning Activity và 21st Century Student Work trong chuỗi nội dung 21st Century Learning Design¹. Như vậy, có thể nhận thấy rubric với vai trò là một công cụ đánh giá và dạy học không quá mới mẻ ở Việt Nam nhưng vận dụng rubric để đánh giá NL TLVB nghị luận nói chung và NLXH nói riêng thì vẫn là một khoảng trống nghiên cứu cần được quan tâm hơn trong yêu cầu đổi mới KTĐG theo hướng phát triển NL từ sau năm 2018.

Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất sử dụng công cụ đánh giá là rubric để đánh giá NL TLVB NLXH của HS THPT. Rubric có thể hiểu là một tập hợp các tiêu chí (được cụ thể hóa thành các chỉ số hành vi hay các biểu hiện hành vi có thể quan sát được, đo đếm được) thể hiện mức độ đạt được của mục tiêu học tập và được sử dụng để đánh giá NL thực hiện hoặc quá trình thực hiện nhiệm vụ của HS. Rubric thông thường bao gồm *tiêu chí đánh giá* và *các mức độ đạt được tiêu chí* được mô tả cụ thể. Khi chấm điểm bài văn NLXH, chỉ cần căn cứ vào mức độ đạt được tiêu chí là có thể xác định mức độ NL của HS trên đường phát triển NL.

¹ Truy xuất từ <https://education.microsoft.com/GetTrained/ITL-Research>.

2.2. Cấu trúc năng lực tạo lập văn bản nghị luận xã hội

Chuyên khảo về khoa học giáo dục “*Phương pháp, kỹ thuật xây dựng chuẩn đầu ra NL đọc hiểu và NL giải quyết vấn đề*” (2015) đưa ra định nghĩa về NL như sau: *NL là khả năng kết hợp các kiến thức, kỹ năng (nhận thức và thực hành), thái độ, động cơ, cảm xúc, giá trị, đạo đức để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong bối cảnh, tình huống thực tiễn.* (Nguyễn Lộc và tđk, 2016, tr.34)

Theo quan niệm về chương trình GDPT của Quebec (Canada) thì “*NL là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kỹ năng với thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân... nhằm đáp ứng hiệu quả một yêu cầu phức hợp của hoạt động trong bối cảnh nhất định*” (Nguyễn Công Khanh và tđk, 2014, tr.54). Với cách hiểu này thì việc HS chỉ có kiến thức, kỹ năng và thái độ không được xem như là có NL mà cả ba yếu tố này phải được người học vận dụng trong một tình huống nhất định thì mới phát triển thành NL.

Theo Weinert thì “*NL của HS là sự kết hợp hợp lý kiến thức, kỹ năng và sự sẵn sàng tham gia để cá nhân hành động có trách nhiệm và biết phê phán tích cực hướng tới giải pháp cho các vấn đề*” (Nguyễn Công Khanh và tđk, 2014, tr.54). Với cách hiểu này, NL cũng hàm chứa trong nó tính sẵn sàng hành động, động cơ, ý chí và trách nhiệm xã hội để HS có thể giải quyết vấn đề trong những tình huống thay đổi.

Có thể nhận thấy điểm chung của các quan niệm trên là: **NL là khả năng kết hợp kiến thức, kỹ năng, động cơ, thái độ... để giải quyết hiệu quả một nhiệm vụ/tình huống thực tiễn.** Đó cũng là cách hiểu khái niệm NL của chúng tôi trong bài viết này.

NL viết thường được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau tùy theo khuynh hướng tiếp cận của việc dạy viết. Tuy nhiên, có thể phân thành 3 hướng tiếp cận chính là:

- Tiếp cận định hướng vào sản phẩm/văn bản;
- Tiếp cận định hướng vào quy trình/nhận thức;
- Tiếp cận định hướng vào người đọc/thể loại.

Bài viết này dựa trên khuynh hướng *tiếp cận người đọc/thể loại* để xác định khái niệm NL TLVB nghị luận trong chương trình Ngữ văn theo mô hình NL. Trong bài viết này, chúng tôi quan niệm *NL TLVB là khả năng tạo ra một văn bản hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, đúng yêu cầu về thể loại, thể hiện cách thức tổ chức văn bản của người viết.* Vận dụng vào kiểu bài NLXH, có thể hiểu *NL TLVB NLXH là khả năng tạo ra một VB NLXH ở dạng nói hoặc viết, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, thể hiện cách thức tổ chức, xây dựng VB đúng quy cách của VB NLXH và có ý nghĩa.*

Tuy nhiên, để đánh giá NL TLVB nghị luận của HS THPT, trước tiên phải xác định được cấu trúc NL TLVB nghị luận. Với quan niệm như vậy, trước khi xây dựng rubric đánh giá NL TLVB NLXH, chúng tôi phải xác định cấu trúc NL TLVB nghị luận trong chương trình Ngữ văn theo mô hình năng lực. Cơ sở đề xuất cấu trúc NL TLVB nghị luận này chúng tôi đã trình bày trong một bài viết khác, trong phạm vi bài viết này chúng tôi sẽ trình bày cấu trúc NL TLVB nghị luận như một cơ sở để xác định các mục tiêu đánh giá

trước khi thiết kế rubric. Cấu trúc NL TLVB nghị luận này bao gồm 6 thành tố đơn vị - làm cơ sở để xác định các mục tiêu đánh giá trước khi thiết kế rubric như sau:

- Nhận biết vấn đề nghị luận;
- Tập trung vào mục đích viết và người đọc giả định;
- Tổ chức văn bản phù hợp với đặc trưng kiểu bài nghị luận;
- Lập luận để thuyết phục;
- Diễn đạt để thuyết phục;
- Liên hệ với bản thân và biểu hiện thái độ, hứng thú trong bài văn nghị luận.

2.3. Các tiêu chí và mức điểm cho từng tiêu chí trong rubric đánh giá năng lực tạo lập văn bản nghị luận xã hội

2.3.1. Xác định các tiêu chí đánh giá của rubric

Các tiêu chí đánh giá của rubric được xác định dựa trên cơ sở thứ nhất là cấu trúc của NL TLVB nghị luận đã trình bày ở trên. Bởi cấu trúc của NL TLVB nghị luận sẽ giúp xác định các **mục tiêu** khi đánh giá NL TLVB NLXH là:

- Đánh giá kỹ năng nhận biết và triển khai **vấn đề xã hội** cần nghị luận (vấn đề tư tưởng, đạo lý hoặc hiện tượng đời sống);
- Đánh giá **kiến thức và sự hiểu biết xã hội** của người viết về vấn đề nghị luận;
- Đánh giá kỹ năng xác định mục đích viết và người đọc giả định;
- Đánh giá kỹ năng **tổ chức bài văn nghị luận xã hội** theo đúng yêu cầu của kiểu bài;
- Đánh giá kỹ năng lập luận để **thuyết phục** người đọc đồng tình với quan điểm của mình về một **vấn đề tư tưởng hoặc về một hiện tượng đời sống**;
- Đánh giá kỹ năng **diễn đạt** để thuyết phục;
- Đánh giá **thái độ, hứng thú, niềm tin...** của người viết về **vấn đề xã hội** thể hiện qua bài văn NLXH;
- Đánh giá sự **sáng tạo** về mặt quan điểm và cách thức diễn đạt.

Cơ sở thứ hai để xác định tiêu chí đánh giá và là đặc trưng của thể văn nghị luận. Vì đặc trưng của văn nghị luận là thể văn mà người viết **trình bày ý kiến của mình về một vấn đề nào đó bằng cách dùng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục** người đọc nên kỹ năng lập luận là kỹ năng quan trọng nhất hình thành nên NL TLVB nghị luận. Bên cạnh đó, cũng giống như các kiểu bài khác, khi đánh giá bài văn nghị luận cần chú ý những phương diện như: trình bày vấn đề nghị luận, tổ chức bài văn, diễn đạt... Các tiêu chí đánh giá của rubric được mô tả cụ thể trong Bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Mô tả các tiêu chí đánh giá bài văn nghị luận xã hội trong rubric đề xuất

1	Vấn đề nghị luận	Xác định và thể hiện quan điểm, cảm xúc cá nhân về vấn đề xã hội cần nghị luận
2	Cấu trúc bài văn	Tổ chức bài văn thành 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài; phân đoạn hợp lí và mạch lạc; đáp ứng yêu cầu của từng kiểu bài nghị luận
3	Lập luận	Trình bày luận điểm; sử dụng hợp lí các phương pháp lập luận, lí lẽ và dẫn chứng để củng cố lập luận; trình bày và tranh luận với các lập luận phản bác trong quá trình nghị luận; phù hợp với mục đích thuyết phục và người đọc giả định
4	Diễn đạt	Tuân thủ các quy định về chính tả, dùng từ và đặt câu; diễn đạt rõ ràng và mạch lạc; phong cách viết phù hợp với đề bài, mục đích viết và người đọc giả định
5	Sáng tạo	Đưa ra các quan điểm mới mẻ về vấn đề nghị luận; có những cách diễn đạt mang dấu ấn cá nhân

2.3.2. Xác định mức điểm cho từng tiêu chí đánh giá của rubric

Vì lập luận là đặc trưng của thể văn nghị luận nên chúng tôi cho rằng **Lập luận** (phương pháp xác định luận điểm, triển khai lí lẽ và sử dụng dẫn chứng để thuyết phục người đọc) chính là tiêu chí quan trọng nhất để xác định HS có NL TLVB nghị luận hay chưa. Vì lẽ đó, trong rubric do chúng tôi đề xuất **lập luận** là tiêu chí có mức điểm cao nhất là **5/10 điểm**. So sánh với Đáp án – Thang điểm năm 2015, 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thì tiêu chí tương đương là c (*Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động*) có mức điểm là 1,75/3 điểm.

So với các tiêu chí chấm điểm bài văn NLXH của Bộ GD&ĐT từ năm 2009 đến năm 2016, rubric chúng tôi đề xuất có bổ sung tiêu chí **Mục đích viết và Người đọc giả định** nhằm nhấn mạnh yêu cầu cần phải xác định rõ *mục đích* viết trước khi viết bài NLXH và xác định *người đọc giả định* của bài NLXH là ai trước khi HS bắt đầu làm bài. Nếu không xác định rõ mục đích và người đọc giả định thì có thể ảnh hưởng đến việc lựa chọn phương pháp lập luận thiếu tính thuyết phục đối với đối tượng tiếp nhận, không duy trì được sự tập trung vào vấn đề nghị luận. Tuy nhiên chúng tôi sẽ tích hợp tiêu chí đánh giá này vào tiêu chí **Lập luận** vì việc HS xác định đúng mục đích viết là thuyết phục; xác định và hiểu rõ về người đọc giả định trên các phương diện kiến thức, động cơ, hứng thú sẽ được thể hiện thông qua quá trình lập luận trong bài văn nghị luận.

Tuy nhiên, nếu một người thành thạo kĩ năng lập luận nhưng xác định sai vấn đề cần nghị luận thì sẽ dẫn đến việc nghị luận sai vấn đề hay nói cách khác bài văn nghị luận sẽ bị lạc đề, không đáp ứng được yêu cầu nghị luận. Vì lẽ đó, tiêu chí **Vấn đề nghị luận** cũng là tiêu chí quan trọng để xác định HS có NL TLVB nghị luận hay không. Chúng tôi đề xuất

tiêu chí này có mức điểm là **1,5/10 điểm**. So sánh với Đáp án – Thang điểm năm 2015, 2016 tiêu chí tương đương là b (*Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*) có mức điểm là 0,5/3 điểm.

Về tiêu chí **Cấu trúc bài văn**, chúng tôi cho rằng đây là một tiêu chí quan trọng vì nó là minh chứng cho biết HS biết cách tổ chức bài văn theo đúng cấu trúc quy định của thể loại nghị luận, hơn nữa còn phải phù hợp với từng kiểu bài của thể loại NLXH. Vì vậy, chúng tôi đề xuất tiêu chí này có mức điểm là **1,5/10 điểm**. So sánh với Đáp án – Thang điểm năm 2015, 2016 tiêu chí tương đương là a (*Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*) có mức điểm là 0,25/3 điểm.

Về tiêu chí **Diễn đạt** để thuyết phục người đọc, chúng tôi phân thành các yêu cầu về *chính tả, dùng từ, đặt câu và phong cách* để quyết định mức điểm là **1,5/10 điểm**. So sánh với Đáp án – Thang điểm năm 2015, 2016, tiêu chí tương đương là e (*Chính tả, dùng từ, đặt câu*) có mức điểm là 0,25/3 điểm. Theo quan điểm của chúng tôi, kỹ năng tổ chức bài văn và kỹ năng diễn đạt là hai kỹ năng có vai trò quan trọng ngang nhau để cấu thành NL TLVB NLXH. Vì lẽ đó chúng tôi quyết định 2 tiêu chí này có mức điểm ngang nhau là 1,5 điểm (cùng chiếm tỉ lệ 15% tổng điểm). Trong thang điểm năm 2015, 2016 của Bộ GD&ĐT, 2 tiêu chí *Cấu trúc bài văn* và *Diễn đạt* cũng chiếm tỉ lệ tương đương là 8,3% tổng điểm.

Về tiêu chí **Sáng tạo**, chúng tôi thống nhất với Đáp án – Thang điểm năm 2015, 2016 của Bộ GD&ĐT là cần tách ra thành một tiêu chí riêng biệt nhằm nhấn mạnh yêu cầu phát triển NL sáng tạo và NL giải quyết vấn đề của HS – một trong những NL chung then chốt trong CT Ngữ văn theo mô hình NL, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Vì vậy, chúng tôi đề xuất tiêu chí này có mức điểm là **0,5/10 điểm** (so sánh với Đáp án – Thang điểm năm 2015, 2016 tiêu chí tương đương là d (*Sáng tạo*) có mức điểm là 0,25/3 điểm). Mức điểm này so sánh với mức điểm do Bộ GD&ĐT đề xuất là thấp hơn vì lồng vào trong các tiêu chí khác của rubric chúng tôi cũng đã đánh giá sự sáng tạo, mới mẻ của HS trong khi viết bài văn NLXH. Vì lẽ đó, khi đánh giá **Sáng tạo** như một tiêu chí riêng biệt với mục đích nhấn mạnh chúng tôi cho rằng không cần thiết phải cho mức điểm cao hơn.

Mức điểm đề xuất cho từng tiêu chí đánh giá của rubric được trình bày trong Bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Mức điểm của từng tiêu chí đánh giá trong rubric đề xuất

Vấn đề nghị luận	Cấu trúc bài văn	Lập luận	Diễn đạt	Sáng tạo
0 – 1,5	0 – 1,5	0 – 5	0 – 1,5	0 – 0,5

Sau đây chúng tôi sẽ trình bày mô hình rubric đánh giá năng lực tạo lập văn bản nghị luận xã hội của HS THPT. Rubric bao gồm 5 tiêu chí đánh giá và mỗi tiêu chí sẽ được đánh giá ở 4 mức độ.

3. Đề xuất rubric đánh giá năng lực tạo lập văn bản nghị luận xã hội của HS THPT

Vì hai kiểu bài *Nghị luận về một tư tưởng đạo lí* và kiểu bài *Nghị luận về một hiện tượng đời sống* chỉ khác nhau ở **vấn đề cần nghị luận** nên chúng tôi xác định một mô hình rubric chung cho cả 2 kiểu bài. Khi thiết kế rubric cho một đề bài cụ thể, chúng tôi sẽ làm rõ những điểm khác biệt.

		CÁC MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC TIÊU CHÍ			
		3 (Thành thạo)	2 (Đạt yêu cầu)	1 (Cần luyện tập thêm)	0 (Chưa có năng lực)
TIÊU CHÍ	Vấn đề nghị luận (15%)	Xác định vấn đề nghị luận chính xác, sâu sắc, có sự phân biệt rõ ràng với các quan điểm phản bác	Xác định vấn đề nghị luận chính xác, dễ hiểu, đáp ứng yêu cầu của đề	Xác định vấn đề nghị luận không rõ ràng hoặc không phù hợp, và/hoặc không đáp ứng yêu cầu của đề	Không xác định được hoặc xác định chưa chính xác vấn đề nghị luận
	Cấu trúc bài văn (15%)	Bài viết đầy đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài; Mở bài và Kết bài có dung lượng cân đối	Bài viết đầy đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài nhưng Mở bài và Kết bài có dung lượng không cân đối	Bài viết không đầy đủ 3 phần (thiếu Mở bài hoặc Kết bài)	Bài viết được trình bày không đúng cấu trúc của một bài văn nghị luận
	Lập luận (50%)	Bài viết sắp xếp khéo léo trình tự các quan điểm, quan điểm phản bác, lí lẽ và dẫn chứng theo đúng yêu cầu của kiểu bài	Bài viết sắp xếp hợp lí trình tự các quan điểm, quan điểm phản bác, lí lẽ và dẫn chứng theo đúng yêu cầu của kiểu bài	Bài viết sắp xếp tương đối hợp lí trình tự các quan điểm, lí lẽ và dẫn chứng theo đúng yêu cầu của kiểu bài nhưng không đề cập quan điểm phản bác	Bài viết không được tổ chức một cách hợp lí, không đúng yêu cầu của kiểu bài
	Lập luận (50%)	Luận điểm phù hợp, rõ ràng, sâu sắc và tất cả được chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng	Luận điểm tương đối phù hợp, rõ ràng và hầu hết được chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng	Luận điểm không phù hợp, rõ ràng và không được chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng	Không nêu được luận điểm về vấn đề nghị luận hoặc diễn giải đề bài theo một cách khác

	<p>-Hệ thống lí lẽ hợp lí, sâu sắc, được củng cố bằng dẫn chứng</p> <p>-Hệ thống lí lẽ được triển khai bằng các phương pháp lập luận phù hợp và từ ngữ lập luận đa dạng làm cho lập luận chặt chẽ và thuyết phục</p> <p>-Quan điểm phản bác được tranh luận thấu đáo và thuyết phục</p>	<p>-Hệ thống lí lẽ hợp lí, được củng cố bằng dẫn chứng</p> <p>-Hệ thống lí lẽ được triển khai bằng các phương pháp lập luận và từ ngữ lập luận làm cho lập luận tương đối chặt chẽ và nhưng tính thuyết phục chưa cao</p> <p>-Giới thiệu quan điểm phản bác nhưng không tranh luận</p>	<p>-Chỉ trình bày một vài lí lẽ, không được củng cố bằng dẫn chứng</p> <p>-Một vài lí lẽ được triển khai bằng một số phương pháp luận nhưng không phù hợp, có sử dụng một số từ ngữ lập luận nhưng không phù hợp làm cho lập luận lỏng lẻo, không thuyết phục</p> <p>- Không giới thiệu quan điểm phản bác</p>	<p>Không biết cách tổ chức hệ thống lí lẽ kết hợp với dẫn chứng để chứng minh cho luận điểm</p>
	<p>-Dẫn chứng phù hợp với luận điểm, xác thực, tiêu biểu, phong phú</p> <p>-Dẫn chứng được phân tích thấu đáo gắn với lí lẽ</p> <p>-Phản lớn dẫn chứng được trích dẫn nguyên văn và nêu rõ nguồn</p>	<p>Dẫn chứng phù hợp với luận điểm, xác thực nhưng chưa tiêu biểu và phong phú</p> <p>-Dẫn chứng được phân tích gắn với lí lẽ nhưng chưa thấu đáo</p> <p>-Phản lớn dẫn chứng được trích dẫn nguyên văn nhưng không nêu rõ nguồn</p>	<p>Dẫn chứng không phù hợp với luận điểm, không xác thực, tiêu biểu và phong phú</p> <p>-Dẫn chứng không được phân tích</p> <p>-Phản lớn dẫn chứng không được trích dẫn nguyên văn và không nêu rõ nguồn</p>	<p>Không đưa ra được dẫn chứng để củng cố cho lí lẽ và luận điểm</p>

Diễn đạt (15%)	Bài viết rõ ràng, mạch lạc, sâu sắc với sự phát triển nội dung, hình thức và phong cách phù hợp với đề bài, mục đích viết và người đọc giả định	Bài viết rõ ràng và mạch lạc với sự phát triển nội dung, hình thức và phong cách phù hợp với đề bài, mục đích viết và người đọc giả định	Bài viết tổ chức nhiều đoạn không mạch lạc và có phong cách chưa phù hợp lắm với đề bài, mục đích viết và người đọc giả định	Không tạo lập được bài viết rõ ràng và mạch lạc ; phong cách không phù hợp với đề bài, mục đích viết và người đọc giả định
	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	Không hoặc mắc một vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	Mắc khá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	Mắc rất nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu
Sáng tạo (5%)	Bài viết có nhiều quan điểm mới mẻ, sâu sắc ; có cách diễn đạt độc đáo, mang đậm dấu ấn cá nhân	Bài viết có nhiều quan điểm mới mẻ ; có nhiều cách diễn đạt độc đáo	Bài viết có một số quan điểm mới mẻ nhưng cách diễn đạt chưa độc đáo	Bài viết không có quan điểm và/hoặc cách diễn đạt mới mẻ, độc đáo

Với mô hình rubric này, về phía GV, có thể tham khảo để xây dựng rubric cho một đề NLXH cụ thể nhằm đánh giá tổng kết bài văn của HS. Tuy nhiên, GV cũng có thể sử dụng mô hình rubric này như một phương tiện giảng dạy, hướng dẫn HS viết bài văn NLXH. Về phía HS, các em cũng có thể xem mô hình rubric này như một tài liệu học tập để luyện viết bài văn NLXH và có thể sử dụng nó để tự đánh giá NLTL bài văn NLXH của mình. Tóm lại, tùy vào đối tượng sử dụng và mục đích sử dụng, rubric đánh giá NL TLVB NLXH đề xuất có thể được sử dụng như một phương tiện dạy học, công cụ đánh giá quá trình và công cụ đánh giá tổng theo hướng hình thành và phát triển NL cho HS THPT theo yêu cầu của CT môn Ngữ văn theo mô hình NL từ sau năm 2018.

4. Kết luận

Mô hình rubric dùng để đánh giá NL TLVB NLXH của HS THPT mà chúng tôi trình bày trong bài viết này được xây dựng để đáp ứng yêu cầu KTĐG theo NL của CT GDPT từ sau năm 2018. Rubric được đề xuất trên cơ sở cấu trúc NL TLVB nghị luận và đặc trưng của thể văn nghị luận. Rubric có thể được sử dụng để đánh giá quá trình hay đánh giá tổng kết, có thể dùng để chấm điểm hoặc để dạy học tùy theo đối tượng sử dụng và mục đích sử dụng. Vì chỉ dừng lại ở mức độ mô hình nên rubric này còn chưa mang tính cụ thể, trong một bài viết khác chúng tôi sẽ thiết kế rubric minh họa để chấm điểm cho 2 đề bài thuộc 2 kiểu bài *Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý* và *Nghị luận về một hiện tượng đời sống*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Đáp án - Thang điểm môn Ngữ văn (Kì thi THPT Quốc gia)*. Truy xuất từ <http://tin.tuyensinh247.com/dap-an-de-thi-tot-nghiep-mon-van-nam-2014-c28a17028.html>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Đáp án - Thang điểm môn Ngữ văn (Kì thi THPT Quốc gia)*. Truy xuất từ <https://kenhtuyensinh.vn/dap-an-de-thi-tot-nghiep-mon-van>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Đáp án - Thang điểm môn Ngữ văn (Kì thi THPT Quốc gia)*. Truy xuất từ <http://tin.tuyensinh247.com/dap-an-de-thi-thpt-quoc-gia-mon-van-cua-bo-gd-2016-c28a29008.html>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Truy xuất từ <http://vtv.vn/giao-duc/bo-gddt-cong-bo-du-thao-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-tong-the-2017041218005329.htm>
- Nguyễn Công Khanh (chủ biên). (2014). *Tài liệu kiểm tra đánh giá trong giáo dục (dành cho giáo viên phổ thông)*. Hà Nội.
- Nguyễn Lộc, Nguyễn Thị Lan Phương (đồng chủ biên), Đặng Xuân Cường, Trịnh Thị Anh Hoa, Nguyễn Thị Hồng Vân. (2016). *Phương pháp, kỹ thuật xây dựng chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu và năng lực giải quyết vấn đề* (Chuyên khảo về khoa học giáo dục). Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trần Thị Tuyết Oanh. (2014). *Đánh giá kết quả học tập*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.